

Số: /NQ- HĐT

Nghĩa Tân, ngày 20 tháng 9 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẦU NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019 QH14;

Căn cứ Thông tư số 52/TT- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư 11/2020/TT-BGD&ĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ GD & ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Nghị định 24/2021/NĐ-CP, ngày 23/3/2021 Nghị định của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 09/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống công lập;

Căn cứ Quyết định số 1344/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc thành lập Hội đồng trường MN Hoa Phượng Vàng;

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-PGDĐT ngày 18/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa ban hành Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Kế hoạch của Hiệu trưởng nhà trường về định hướng hoạt động của trường trong năm học 2024 - 2025, Hội đồng trường, trường mầm non Hoa Phượng Vàng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất định hướng hoạt động của nhà trường trong năm học 2024 - 2025 theo Kế hoạch của Hiệu trưởng đề ra. Trong đó tập trung vào các vấn đề trọng tâm:

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp để đảm bảo việc thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp GVMN và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định;

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao đạo đức, năng lực chuyên môn,

trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ đáp ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích CBQL, giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Triển khai thực hiện hiệu quả nội dung Kế hoạch 637/KH-BGDĐT ngày 08/6/2022; Kế hoạch số 215/KH-BGDĐT ngày 15/3/2022

- Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019). Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 quy định việc sử dụng giáo viên, CBQL; Nghị định 71/2020/NĐ-CP lộ trình nâng chuẩn; Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 Quy chế BDTX.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

Phân công chuyên môn hợp lý, bố trí giáo viên cốt cán ở các khối lớp, chú trọng và có kế hoạch bồi dưỡng trẻ 5 tuổi. Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá và có kế hoạch điều chỉnh để đạt kết quả mong đợi của mỗi độ tuổi.

Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn tại trường, lớp đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân trẻ. Xây dựng các giải pháp hỗ trợ nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ đảm bảo dinh dưỡng giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

Tăng cường các hoạt động vệ sinh trường, lớp; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng, chống dịch bệnh. Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

Tổ chức chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ theo hướng dẫn, đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi quy định tại Chương trình giáo dục mầm non; định hướng việc chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp Một;

3. Chỉ đạo hoạt động tổ chuyên môn

Ngay từ đầu năm học BGH nhà trường hướng dẫn tổ chuyên môn căn cứ vào Chương trình GDMN của bộ và nhiệm vụ năm học của nhà trường, tình

hình thực tế của địa phương để xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ sát với nhiệm vụ, phát triển chương trình giáo dục trong nhà trường.

Chỉ đạo chuyên môn phối hợp với các đồng chí tổ khối trường nghiên cứu văn bản chỉ đạo, Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư 51

Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt chuyên môn có sự đổi mới về nội dung lẫn hình thức tổ chức, linh hoạt, hiệu quả. Tổ chức và tham gia các đợt hội thi, hội giảng, các tiết chuyên đề, xây dựng kho dữ liệu video, công tác kiểm tra, giám sát, thăm lớp, dự giờ, học bồi dưỡng thường xuyên...

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý

1.1. Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về giáo dục mầm non, đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

Nghị định 105/2020/NĐ-CP quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định 24/2021-NĐ-CP, ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý cơ sở GDMN công lập; Nghị định 71/2020/NĐ-CP, 30/6/2020 lộ trình nâng chuẩn đào tạo GVMN; Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT, 05/11/2021 thẩm định, phê duyệt, lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục MN; Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, 31/12/2021 Quy định xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT, 31/12/2020 Quy định lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong cơ sở GDMN; Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT, 31/12/2020 ban hành Chương trình làm quen tiếng anh dành cho trẻ mẫu giáo; Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non;

Tiếp tục tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đưa chỉ tiêu phát triển về GDMN vào chương trình công tác giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn giai đoạn tiếp theo cho phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

1.2. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình;

- Thực hiện quyền tự chủ về quản lý thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình trước xã hội, người học, cơ quan quản lý; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động của cơ sở giáo dục; tăng cường công tác đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội đang quan tâm. Giáo quyền tự chủ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên trong công tác lập kế hoạch, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số; đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đảm bảo đúng quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các khối, lớp, sử dụng hệ thống hồ sơ, sổ sách khoa

học, tinh gọn, hiệu quả và đúng quy định đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Chỉ thị 138/CT-BGDĐT, ngày 18/01/2019 về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ Theo Thông tư số 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19/5/2020 của BGDĐT về việc hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Thực hiện đúng các quy định về quản lý, thu, chi tài chính đầu năm học theo đúng tinh thần chỉ đạo.

1.3. Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật;

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý các hoạt động theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tăng cường phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, các ban, ngành, đoàn thể, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong công tác quản lý; Tham gia quản lý, theo dõi các nhóm trẻ theo địa bàn phân công.

6. Công tác cải cách hành chính, văn thư lưu trữ..

* Công tác chỉ đạo điều hành:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025.
- Xây dựng Quy chế dân chủ, quy chế tổ chức và hoạt động.
- Quy chế thi đua, quy chế phối hợp, quy chế công khai và quy chế chi tiêu nội bộ; Bộ quy tắc ứng xử...

* Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy:

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Kiện toàn các tổ chức đoàn thể, bãi nhiệm, bổ nhiệm các chức danh: Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng...

* Việc cải cách tài chính công:

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số: 60/2021/NĐ-CP và Nghị định số 15/2015/NĐ-CP: Trường thực hiện nghiêm túc và báo cáo quyết toán tài chính, đối chiếu với kho bạc hàng quý.

- Thực hiện việc thu, chi học phí, ngân sách theo đúng quy định.

- Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

- Căn cứ theo Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ tài chính về qui định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các Hội nghị đối với các cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Trường xây dựng quy chế chi

tiêu nội bộ chi tiết, cụ thể. Quy chế chi tiêu nội bộ được thông qua Hội nghị viên chức và lấy ý kiến bổ sung và thống nhất của Hội đồng trường Nghị quyết, triển khai và thực hiện. Soạn thảo văn bản theo đúng qui định của Nghị định 30/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020.

- Hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán không chi tiền mặt nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời.

7. Công tác tham mưu chính quyền và Ban đại diện cha mẹ học sinh

Căn cứ vào tình hình thực tế và các văn bản chỉ đạo. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch tham mưu với chính quyền địa phương, ban đại diện cha mẹ học sinh huy động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu dạy và học trong tình hình mới, mua sắm đồ dùng, dụng cụ phục vụ bếp ăn bán trú...

8. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường.

Chủ động học tập, nghiên cứu các chủ trương đường lối chính sách pháp luật của nhà nước của ngành để nâng cao nhận thức, góp phần thực hiện Nghị quyết Hội đồng trường đầy đủ, nghiêm túc.

Thực hiện nghiêm túc quy chế Hội đồng trường và nhiệm vụ được phân công để đạt hiệu quả công việc

Duy trì tốt chế độ sinh hoạt, hội họp với nội dung sát thực, dân chủ, công khai đúng quy định.

Hội đồng trường họp ít nhất 3 lần/năm (đầu, giữa và cuối năm). Trong trường họp cần thiết, khi hiệu trưởng hoặc ít nhất 1/3 số thành viên trong hội đồng trường đề nghị. Chủ tịch hội đồng trường có quyền triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường. Hội đồng trường có thể họp bằng hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Phiên họp hội đồng trường được công nhận là họp lệ khi có mặt từ $\frac{3}{4}$ số thành viên của hội đồng trở lên (trong đó có chủ tịch hội đồng). Quyết nghị của hội đồng được thông qua và có hiệu lực khi được ít nhất $\frac{2}{3}$ số thành viên có mặt nhất trí. Các nghị quyết của hội đồng trường được công bố, công khai trong toàn trường.

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thực hiện các quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng trường về những nội dung được quy định tại điểm c khoản 1 điều 9 Điều lệ trường MN số 52. Nếu Hiệu trưởng không nhất trí với quyết nghị của Hội đồng trường thì phải kịp thời báo cáo, xin ý kiến cơ quan quản lý giáo dục cấp trên trực tiếp. Trong thời gian chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, hiệu trưởng thực hiện theo quyết nghị của hội đồng trường đối với các vấn đề không trái với pháp luật hiện hành và Điều lệ trường MN.

Các chỉ tiêu chủ yếu

- Có 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Có 100% CBGVNV có tư tưởng chính trị và phẩm chất đạo đức tốt.
- 100% CB-GV-NV đăng ký Cam kết "thực hiện và xây dựng Gia đình an toàn về An ninh trật tự"; an toàn phòng cháy chữa cháy.
- 100% CB-GV-NV không tham gia vào các hoạt động khiêu khích có tổ chức, lập bè phái gây mất đoàn kết trong nhà trường
- 98% CB-GV-NV có gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá.
- 100 % CB-GV - NV thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình.
- 100% đội ngũ cán bộ, GV, NV thực hiện nghiêm túc Bộ quy tắc ứng xử và thực hiện tốt môi trường giáo dục xanh, an toàn, thân thiện
- Phần đầu 100% cán bộ quản lý, giáo viên có ý thức tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục tiên tiến để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. không có cán bộ, giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Có 100 % giáo viên trở lên tham gia học và biết sử dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyên đổi số. Biết sử dụng phần mềm Kitmads để hướng dẫn trẻ tham gia học tập, vui chơi trên máy, soạn giáo án bằng vi tính, bài hướng dẫn video, biết thiết kế bài giảng bằng POWERPOINT .
- Kiểm tra nội bộ; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra đột xuất theo kế hoạch.
- 100% cán bộ, giáo viên, công nhân viên, người lao động chấp hành nghiêm túc Chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Tham gia học bồi dưỡng thường xuyên đầy đủ. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Chỉ tiêu của chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ:

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ đánh giá 5 lĩnh vực giáo dục: Đối với trẻ 5 tuổi từ 80 - 86%; trẻ dưới 5 tuổi từ 70 - 80%
- Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%
- Trẻ đến trường được đảm bảo an toàn 100% cả về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường.
- 100% trẻ ăn bán trú được cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng theo nhu cầu và khẩu phần ăn trên lớp. Ăn hết khẩu phần, ăn ngon miệng. Năng lượng của trẻ cung cấp ở trường là 50 – 55 % nhu cầu cả ngày: 615-726 Kcal.
- 100 % trẻ được cung cấp đầy đủ nước uống, mỗi trẻ được cung cấp từ 1,6 – 2 lít nước/ trẻ/ ngày (kể cả nước trong thức ăn). 100% trẻ đi học được ngủ đúng giờ, đủ giấc. Trẻ ngủ trưa khoảng 150 p.

- Duy trì tốt nhu cầu tổ chức bếp ăn bán trú với mức: 25.000đ/trẻ/ngày. Trong đó bao gồm: tiền ăn và chi phí khác phục vụ nhu cầu bán trú cho học sinh.

- Thực hiện công tác thu chi theo dự thảo đã được thông qua và thống nhất trong Hội nghị viên chức, người lao động.

- 100 % trẻ được rửa tay, rửa mặt dưới vòi nước sạch, biết vệ sinh rửa tay, rửa mặt theo qui trình, trẻ 5 tuổi biết cách chải răng theo y/c. Trẻ 3 - 4; 4 - 5 tuổi được làm quen với cách đánh răng và súc miệng bằng nước muối sinh lý.

- 100 % Trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Có ít nhất 95- 97% trẻ khỏe mạnh và phát triển bình thường cân nặng, 97% trẻ phát triển bình thường về chiều cao. 100% trẻ bị suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ so với đầu năm.

* Các khoản dự toán thu, chi phục vụ nhu cầu bán trú của học sinh: các khoản dự toán thu chi năm học 2024-2025 được thay đổi khi có Nghị quyết HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh.

+ Tiền thuê người nấu ăn:

a. Mức thu: 100.000đ/học sinh /tháng.

b. Mức chi:

- 80% chi trả tiền công trực tiếp cho người nấu ăn gồm: 9 người. Trong đó, 1 bếp trưởng chi khoảng từ 11,7%; 1 bếp phó chi khoảng từ 11,5%; 7 nhân viên chi khoảng từ 76,8 %

- 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ quản lý, nhân viên có liên quan. Trong đó, chi quản lý hành chính 02%; chi Hiệu trưởng 22%; Phó hiệu trưởng 36%; nhân viên kế toán, thủ quỹ 34%; Bảo vệ 6,0 %

- Chăm sóc giấc ngủ.

a. Mức thu: 120.000đ/học sinh/tháng

c. Mức chi:

- 80% chi trả cho người thực hiện nhiệm vụ cho học sinh ăn, ngủ, giữ trẻ buổi trưa (34 GV)

- 20% chi trả cho công tác quản lý hành chính, cán bộ quản lý, nhân viên có liên quan. Trong đó, chi quản lý hành chính 02%; Hiệu trưởng 22%; Phó hiệu trưởng 36%; nhân viên kế toán, thủ quỹ 34%; Bảo vệ 6,0%

Các khoản thu trên được tính bắt đầu thu từ tháng 9/2024 cho đến hết năm học. Thực hiện các khoản thu qua phần mềm Misa

Tiền Đồ dùng bán trú:

* Mức Thu:

a. Trang bị đầu cấp: 250.000đ/trẻ/năm học

b. Trang bị hàng năm: 50.000đ/trẻ/năm học

* Dự kiến chi: mua bổ sung thêm xoong canh, chảo lớn chiên cá, kệ, giá, tủ chén ... phục vụ bếp ăn bán trú cho học sinh...

Điều 2. Hội đồng trường thống nhất với dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đã được sửa đổi, bổ sung trong năm học 2024 - 2025. Quy chế dân chủ, Bộ quy tắc ứng xử, Nhất trí với dự kiến các khoản thu đầu năm học theo Nghị quyết 06 và các văn bản hướng dẫn của sở, tỉnh, phòng và thành phố. Nhất trí với Định hướng hoạt động chiến lược của đơn vị trong năm học 2024 - 2025.

Điều 3. Thống nhất Định hướng hoạt động chiến lược của Hội đồng trường giai đoạn đã bổ sung chiến lược 2021-2025.

Điều 4. Các thành viên của Hội đồng trường có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết và có báo cáo với Hội đồng trường trong phiên họp giữa năm học. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc giữa Hiệu trưởng và Hội đồng trường thì giải quyết theo Điều lệ trường Mầm non./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng GD&ĐT (đề b/c);
- Chi bộ, Ban giám hiệu, các Tổ trưởng (đề t/h);
- Lưu: VT, HĐT./.

**T/M. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Hiệu trưởng
Lê Thị Nguyễn